

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 103/2020/DS-PT

Ngày: 15 - 12 - 2020

V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

- Thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thủy

Các thẩm phán: Bà Lê Thị Phương Thanh

Bà Lê Thị Hiệu

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Phi – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa: Bà Cù Thị Ngọc – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa

Ngày 15 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 84/2020/TLPT-DS ngày 19 tháng 10 năm 2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 11/2020/DS-ST ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Sầm Sơn bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 86/2020/QĐ-PT ngày 14 tháng 11 năm 2020 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** - Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1971

- Chị Văn Thị L, sinh năm 1978

Cùng địa chỉ: Khu phố T, phường S, TP Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

*** Bị đơn:** - Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1991

- Anh Phan Viết T, sinh năm 1985

Cùng địa chỉ: Khu phố H, phường S, TP Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn:* Bà Lê Thị Hoài Tấn – Luật sư văn phòng Luật sư Tấn Phương, đoàn luật sư tỉnh Thanh Hóa – Địa chỉ: Số 02 Hạc Thành, phường Tân Sơn, TP Thanh Hóa

Tại phiên tòa có mặt tất cả các bên đương sự.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Nguyễn Văn C và vợ là bà Văn Thị L trình bày:

Do có mối quan hệ quen biết, năm 2019 vợ chồng bà cho vợ chồng bà Nguyễn Thị M và ông Phan Viết T vay số tiền tổng cộng là 650.000.000đ cụ thể như sau: Ngày 01/10/2019 (AL) tức ngày 15/11/2019 (DL) số tiền 300.000.000đ, ngày 23/10/2019 (AL) tức ngày 07/12/2019 (DL) số tiền 300.000.000đ, ngày 02/11/2019 (AL) tức ngày 15/12/2019 (DL) số tiền 50.000.000đ. Cả 3 lần vay bà M là người viết giấy vay nợ với nội dung: “T, M vay chị L, C ...”. Không thỏa thuận thời hạn trả gốc, thỏa thuận miệng lãi trả hàng tháng, lãi suất là 1.000đ/1triệu/ngày. Vợ chồng ông T và bà M mới trả được 9.000.000đ tiền lãi. Đầu năm 2020 vợ chồng ông bà có việc cần nên yêu cầu ông T và bà M trả toàn bộ số nợ trên nhưng ông T và bà M không chịu trả. Nay ông bà yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông T và bà M phải trả cho ông bà toàn bộ số tiền gốc và trả lãi là 1%/ tháng.

Bị đơn bà Nguyễn Thị M trình bày: Ngày 01/10/2019 (AL) bà có vay của vợ chồng ông C và bà L số tiền 300.000.000đ. Ngày 23/10/2019 (AL) số tiền 300.000.000đ và ngày 02/11/2019 (AL) số tiền 50.000.000đ. Bà vay để kinh doanh hàng hải sản, khi vay bà không bàn bạc với chồng, một thời gian sau ông T mới biết. Khi vay không thỏa thuận ngày trả gốc, thỏa thuận miệng trả lãi hàng tháng 1.000đ/1triệu/ngày, bà đã trả được 9.000.000đ tiền lãi. Sau đó ông C và bà L đến đòi nợ nhiều lần nhưng do hoàn cảnh công việc kinh doanh khó khăn do bà chưa có kinh nghiệm, hàng hải sản hư hỏng dẫn đến thua lỗ, và một phần do dịch bệnh covid 19 nên bà chưa trả được nợ. Nay bà đề nghị cho bà được trả dần mỗi tháng 5.000.000đ tiền gốc, đến hết năm 2021 nếu làm ăn được bà sẽ trả 100.000.000đ mỗi tháng cho đến khi hết nợ, đối với tiền lãi đề nghị được miễn cho bà.

Ông Phan Viết T trình bày: Ông công nhận vợ ông là bà Nguyễn Thị M có vay của vợ chồng ông C và bà L số tiền tổng cộng là 650.000.000đ. Vợ ông vay tiền ông không biết, sau đó ông mới biết. Nay công việc kinh doanh không ổn định do ảnh hưởng của dịch bệnh, hiện tại hoàn cảnh gia đình ông hết sức khó khăn nên ông đề nghị ông C và bà L xem xét cho gia đình được trả dần khoản tiền gốc, ông sẽ hỗ trợ trả tiền, đối với khoản tiền lãi đề nghị miễn cho vợ chồng ông.

Tại Bản án số 11/2020/DS-ST ngày 14/9/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Sầm Sơn đã quyết định:

Căn cứ vào: Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147 BLTTDS. Điều 463; Điều 468; khoản 2 Điều 469; Điều 429 BLDS. Khoản 1 Điều 25; Điều 27 Luật HNGĐ. Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14.

Xử: Buộc vợ chồng bà Nguyễn Thị M và ông Phan Viết T trả cho vợ chồng bà Văn Thị L và ông Nguyễn Văn C số tiền còn nợ theo giấy vay Ngày 01/10/2019 (AL) tức ngày 15/11/2019 (DL) số tiền 300.000.000đ, Ngày 23/10/2019 (AL) tức ngày 07/12/2019 (DL) số tiền 300.000.000đ, Ngày 02/11/2019 (AL) tức ngày 15/12/2019 (DL) số tiền 50.000.000đ. Tổng cộng tiền gốc là: 650.000.000đ; tiền lãi

là: 53.300.000đ. Tổng cộng cả gốc và lãi là: 703.300.000đ (Bảy trăm lẻ ba triệu, ba trăm ngàn đồng).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên lãi suất chậm trả, nghĩa vụ thi hành án, án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

* Ngày 21/9/2020, bị đơn là bà Nguyễn Thị M và ông Phan Viết T đều kháng cáo với nội dung: Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa hủy bản án dân sự sơ thẩm để xét xử lại theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa nguyên đơn không rút đơn khởi kiện, bị đơn rút đơn kháng cáo. Các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Ý kiến của đại diện VKSND tỉnh Thanh Hóa tại phiên tòa: Quá trình giải quyết vụ án tại giai đoạn phúc thẩm tuân theo quy định của BLTTDS. Đề nghị HĐXX căn cứ Điều 300; Khoản 2 Điều 308 BLTTDS công nhận sự thỏa thuận của nguyên đơn và bị đơn, sửa bản án sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, nghe lời trình bày của các đương sự và ý kiến của đại diện VKSND tỉnh Thanh Hóa tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Nguyễn Thị M và ông Phan Viết T hiện nay còn nợ bà Văn Thị L và ông Nguyễn Văn C số tiền gốc là: 650.000.000đ; tiền lãi tính đến ngày 23/12/2020 là 50.000.000đ; tiền lãi tính từ ngày 01/01/2021 đến ngày 30/6/2022 là 40.000.000đ. Tổng gốc và lãi là 740.000.000đ. Bà Nguyễn Thị M và ông Phan Viết T có trách nhiệm trả tiền cho bà Văn Thị L và ông Nguyễn Văn C theo các đợt sau:

- Đợt 1: Ngày 23/12/2020 trả 150.000.000đ; trong đó tiền gốc là 100.000.000đ, tiền lãi là 50.000.000đ;

- Đợt 2: Ngày 30/6/2021 trả 250.000.000đ tiền gốc;

- Đợt 3: Ngày 30/6/2022 trả 340.000.000đ; trong đó tiền gốc là 300.000.000đ, tiền lãi là 40.000.000đ.

Đến hạn trả nợ, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án số tiền trên, nếu bên phải thi hành án không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ thì hàng tháng còn phải chịu trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành.

[2]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[3]. Về án phí:

Án phí dân sự có giá ngạch: Bà Nguyễn Thị M và ông Phan Viết T phải chịu 33.600.000đ án phí dân sự. Nhưng ông T, bà M có đơn xin miễn giảm án phí do nhà đất đang thế chấp ngân hàng để vay tiền phục vụ kinh doanh du lịch nhưng đại dịch covid-19 kéo dài, kinh doanh thua lỗ, hoàn cảnh gia đình khó khăn, có xác nhận của UBND phường Trường Sơn, TP Sầm Sơn nên giảm cho ông T, bà M 50% án phí; ông T, bà M còn phải nộp 16.800.000đ án phí dân sự sơ thẩm; căn cứ khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 13 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Án phí dân sự phúc thẩm: Tại phiên tòa phúc thẩm các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án nên bà M và ông T phải chịu án phí dân sự phúc thẩm; căn cứ khoản 5 Điều 29 NQ 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* Căn cứ vào Điều 300; Khoản 2 Điều 308 của BLTTDS.

* Căn cứ vào Điều 463; Điều 468; khoản 2 Điều 469; Điều 429 BLDS. Khoản 1 Điều 25; Điều 27 Luật HNGĐ. Khoản 2 Điều 26; khoản 5 Điều 29; khoản 1 Điều 13 Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14.

Sửa bản án dân sự sơ thẩm số 11/2020/DS-ST ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Nguyễn Thị M và ông Phan Viết T còn nợ bà Văn Thị L và ông Nguyễn Văn C số tiền gốc là 650.000.000đ; tiền lãi tính đến ngày 23/12/2020 là 50.000.000đ; tiền lãi tính từ ngày 01/01/2021 đến ngày 30/6/2022 là 40.000.000đ. Tổng gốc và lãi là 740.000.000đ. Bà Nguyễn Thị M và ông Phan Viết T có trách nhiệm trả tiền cho bà Văn Thị L và ông Nguyễn Văn C theo các đợt sau:

- Đợt 1: Ngày 23/12/2020 trả 150.000.000đ; trong đó tiền gốc là 100.000.000đ, tiền lãi là 50.000.000đ;

- Đợt 2: Ngày 30/6/2021 trả 250.000.000đ tiền gốc;

- Đợt 3: Ngày 30/6/2022 trả 340.000.000đ; trong đó tiền gốc là 300.000.000đ, tiền lãi là 40.000.000đ.

Đến hạn trả nợ, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án số tiền trên, nếu bên phải thi hành án không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ thì hàng tháng còn phải chịu trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành.

2. Về án phí:

- Án phí dân sự có giá ngạch: Bà Nguyễn Thị M và ông Phan Viết T phải chịu 16.800.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

- Án phí phúc thẩm: Bà Nguyễn Thị M và ông Phan Viết T phải chịu 300.000đ án phí dân sự phúc thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ bà M, ông T đã nộp theo biên lai thu số 4114 ngày 22/9/2020 của Chi cục THADS thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa (bà M, ông T đã nộp đủ án phí DSPT).

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- TAND TP Sầm Sơn;
- Chi cục THADS TP Sầm Sơn;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Thị Thủy

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Các thẩm phán

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Phương Thanh

Lê Thị Hiệu

Lê Thị Thủy